

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Tiên Lũ, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Phố ĐH, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn NM, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phố ĐH, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Đức Gia B, sinh ngày 11/02/2016

Cháu Vũ Phương Y, sinh ngày 24/3/2020

Cháu Vũ Bình A, sinh ngày 30/9/2021

Người đại diện hợp pháp cho cháu B, Y và A là anh Vũ Xuân Q và chị Nguyễn Thị L - bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Vũ Đức Gia B, sinh ngày 11/02/2016, Vũ Phương Y, sinh ngày 24/3/2020 và Vũ Bình A, sinh ngày 30/9/2021. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia B, còn chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương Y, Bình A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Q và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.520.000 đồng tại biên lai số 0001121 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền 19.370.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- UBND thị trấn V
- (GCNKH số 06/2015 ngày 09/3/2016)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang